|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS GIA THỤY**Năm học: 2021- 2022**MÃ ĐỀ 201** (Đề gồm 5 trang) | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I****MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN 9***TIẾT 16- Thời gian: 45 phút* |  |  |

**TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (10 điểm)**

***Em hãy trả lời câu hỏi bằng cách tích vào phần bài làm chữ cái trước câu trả lời đúng nhất.***

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 1 :**  | Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả là yêu cầu đối với |
| **A.** | những người đang trong độ tuổi lao động |
| **B.** | một bộ phận người lao động |
| **C.** | tất cả những người lao động |
| **D.** | những người lao động chưa nghỉ hưu |
| **Câu 2 :**  | Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả là tạo ra được nhiều sản phẩm có giá trị và chất lượng cao trong |
| **A.** | thời gian cho phép | **B.** | một thời gian cần thiết |
| **C.** | một thời gian ngắn | **D.** | một khoảng thời gian |
| **Câu 3 :**  | Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả là trong một thời gian ngắn tạo ra được |
| **A.** | nhiều sản phẩm có giá trị và chất lượng cao. |
| **B.** | nhiều sản phẩm đắt tiền |
| **C.** | thật nhiều sản phẩm |
| **D.** | nhiều sản phẩm với mẫu mã đẹp, giá rẻ. |
| **Câu 4 :**  | Những truyền thống tốt đẹp của dân tộc cần phải được |
| **A.** | đưa vào các viện bảo tàng. | **B.** | kế thừa, nâng niu và phát triển. |
| **C.** | cải tạo, thay thế và biến đổi. | **D.** | bảo tồn nguyên vẹn. |
| **Câu 5 :**  | Em đồng ý với ý kiến nào sau đây? |
| **A.** | Những người năng động thường sáng tạo trong công việc. |
| **B.** | Người lớn tuổi thường không năng động, sáng tạo bằng những người trẻ tuổi. |
| **C.** | Người năng động, sáng tạo thường không quan tâm đến kinh nghiệm của những người khác. |
| **D.** | Người sáng tạo là người luôn có những hành động khác người. |
| **Câu 6 :**  | Người luôn tích cực, chủ động, dám nghĩ, dám làm là người |
| **A.** | năng động. | **B.** | nhanh nhẹn. | **C.** | chăm chỉ. | **D.** | linh hoạt. |
| **Câu 7 :**  | Sự năng động, sáng tạo giúp con người có thể vượt qua những ràng buộc của hoàn cảnh, ………………………… mà vẫn đạt được mực đích đề ta một cách nhanh chóng và tốt đẹp. |
| **A.** | không cần phải đầu tư gì. | **B.** | tiết kiệm được tiền bạc. |
| **C.** | không làm việc. | **D.** | tiết kiệm được thời gian, công sức. |
| **Câu 8 :**  | Việc bảo vệ, kế thừa và phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc sẽ góp phần giữ gìn |
| **A.** | sự lạc hậu so với thế giới. | **B.** | bản sắc dân tộc Việt Nam. |
| **C.** | nguyên vẹn lối sống của ông cha. | **D.** | những thói quen xưa cũ. |
| **Câu 9 :**  | Truyền thống tốt đẹp của dân tộc là những giá trị tinh thần hình thành trong quá trình lịch sử lâu dài của dân tộc và được |
| **A.** | truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. |
| **B.** | trưng bày trong các bảo tàng. |
| **C.** | thế giới công nhận là di sản văn hóa. |
| **D.** | xếp hạng là di tích lịch sử. |
| **Câu 10 :**  | Phẩm chất năng động, sáng tạo của con người do |
| **A.** | tích cực rèn luyện mà có. | **B.** | bắt chước người khác mà có. |
| **C.** | sở thích của họ quyết định. | **D.** | di truyền mà có. |
| **Câu 11 :**  | Để làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả đòi hỏi người lao động phải thực hiện tốt yêu cầu nào sau đây? |
| **A.** | Không cần phải rèn luyện để có sức khỏe tốt. |
| **B.** | Làm việc theo sở thích của bản thân. |
| **C.** | Không chấp hành nghiêm kỷ luật lao động. |
| **D.** | Tích cực học tập, rèn luyện để nâng cao tay nghề. |
| **Câu 12 :**  | Chủ động điều chỉnh cách thức giải quyết và xử lí công việc cho phù hợp với yêu cầu của thực tế là biểu hiện của sự |
| **A.** | thiếu tính tự chủ. | **B.** | thiếu ổn định. |
| **C.** | năng động. | **D.** | sáng tạo. |
| **Câu 13 :**  | Những người luôn say mê, tìm tòi, phát hiện và linh hoạt xử lí các tình huống trong học tập, lao động, công tác, … nhằm đạt kết quả cao là người |
| **A.** | thông minh. | **B.** | cần cù, chăm chỉ. |
| **C.** | năng động, sáng tạo | **D.** | quyết đoán. |
| **Câu 14 :**  | Những truyền thống tốt đẹp của dân tộc là những |
| **A.** | thứ quý hiếm. | **B.** | cổ vật có giá trị. |
| **C.** | thói quen xưa cũ. | **D.** | tài sản vô giá. |
| **Câu 15 :**  | Để đảm bảo năng suất, chất lượng, hiệu quả trong quá trình làm việc đòi hỏi người lao động phải |
| **A.** | đầu tư cho chất lượng sản phẩm |
| **B.** | tăng nhanh số lượng sản phẩm |
| **C.** | tăng số lượng nhưng vẫn đảm bảo chất lượng |
| **D.** | chạy theo lọi nhuận bằng mọi giá. |
| **Câu 16 :**  | Năng động, sáng tạo là phẩm chất rất cần thiết của |
| **A.** | người lao đông. | **B.** | tất cả mọi người. |
| **C.** | học sinh. | **D.** | các doanh nhân. |
| **Câu 17 :**  | Biểu hiện nào sau đây cần phải tránh? |
| **A.** | Tìm cách điều chỉnh để thích nghi với hoàn cảnh mới. |
| **B.** | Luôn suy nghĩ để tìm cách nâng cao hiệu quả công việc. |
| **C.** | Chỉ tích cực làm việc, học tập khi có người đôn đốc, nhắc nhở. |
| **D.** | Luôn tham khảo, học hỏi từ những người xung quanh. |
| **Câu 18 :**  | Sáng tạo là say mê nghiên cứu, tìm tòi để tạo ra những |
| **A.** | cái giống như cái cũ. | **B.** | giá trị vật chất. |
| **C.** | giá trị tinh thần. | **D.** | cái mới. |
| **Câu 19 :**  | Để trở thành một con người năng động, sáng tạo, đòi hỏi mỗi chúng ta phải |
| **A.** | có thật nhiều tiền. | **B.** | tích cực, siêng năng rèn luyện. |
| **C.** | có sức khỏe. | **D.** | tích cực hoạt động, giao lưu. |
| **Câu 20 :**  | Tìm ra một cách làm mới, hiểu quả hơn mà không bị gò bó, phụ thuộc vào cách làm cũ là biểu hiện của sự |
| **A.** | quyết tâm. | **B.** | dám nghĩ, dám làm. |
| **C.** | năng động. | **D.** | sáng tạo. |
| **Câu 21 :**  | Để làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả cần phải tránh điều nào sau đây? |
| **A.** | Làm việc năng động, sáng tạo. | **B.** | Buông lỏng kỷ luật lao động |
| **C.** | Rèn luyện để nâng cao tay nghề. | **D.** | Lao động tự giác, sáng tạo |
| **Câu 22 :**  | Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả sẽ giúp cho mỗi cá nhân, gia đình và xã hội từng bước |
| **A.** | nâng cao chất lượng cuộc sống | **B.** | kiếm được nhiều tiền |
| **C.** | phát triển và hội nhập | **D.** | đổi mới và phát triển |
| **Câu 23 :**  | Biểu hiện nào sau đây thể hiện chưa năng động, sáng tạo? |
| **A.** | Miệng nói tay làm | **B.** | Cái khó ló cái khôn |
| **C.** | Dám nghĩ, dám làm | **D.** | Nước đến chân mới nhảy |
| **Câu 24 :**  | Sự năng động, sáng tạo sẽ mang lại cho chúng ta lợi ích nào sau đây? |
| **A.** | Giúp chúng ta không phải làm việc mà vẫn có kết quả tốt. |
| **B.** | Giúp chúng ta trở nên nổi tiếng. |
| **C.** | Gây lãng phí nhiều thời gian, công sức và tiền bạc. |
| **D.** | Giúp chúng ta vượt qua được nhưng ràng buộc của hoàn cảnh để vươn lên. |
| **Câu 25 :**  | Biểu hiện nào dưới đây thể hiện làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả? |
| **A.** | Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả sẽ góp phần hạn chế hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng. |
| **B.** | Nhiều mặt hàng trên thị trường hiện nay chỉ cần chú ý đến mẫu mã chứ không cần đến chất lượng. |
| **C.** | Năng suất, chất lượng, hiệu quả là những yếu tố quyết định đến sự thành bại của quá trình sản xuất. |
| **D.** | Hiệu quả của sản phẩm phụ thuộc vào việc tiếp thị, quảng cáo chứ không phụ thuộc vào năng suất, chất lượng. |
| **Câu 26 :**  | Trường hợp nào sau đây thể hiện sự năng động, sáng tạo? |
| **A.** | Hùng tìm ra cách giải bài tập khác với cách giải trong sách giáo khoa. |
| **B.** | Anh K sẵn sàng làm bất cứ việc gì để có thể kiếm ra tiền. |
| **C.** | Hạnh chủ động áp dụng nguyên xi kinh nghiệm học tập của các bạn học giỏi hơn. |
| **D.** | Hoa luôn học thuộc lòng tất cả các bài giảng của giáo viên. |
| **Câu 27 :**  | Tạo ra nhiều sản phẩm tốt, có chất lượng về nội dung và hình thức trong một thời gian ngắn là làm việc |
| **A.** | năng động, sáng tạo | **B.** | tự giác, năng suất và sáng tạo |
| **C.** | tự giác, sáng tạo | **D.** | có năng suất, chất lượng, hiệu quả |
| **Câu 28 :**  | Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả sẽ mang lại cho người lao động và xã hội lợi ích nào sau đây? |
| **A.** | Giảm năng lực cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường. |
| **B.** | Tiêu diệt được các đối thủ cạnh tranh trên thị trường. |
| **C.** | Góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. |
| **D.** | Tạo ra những sản phẩm hàng hóa kém chất lượng. |
| **Câu 29 :**  | Những giá trị tinh thần hình thành trong quá trình lịch sử lâu dài của dân tộc, được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác được gọi là những |
| **A.** | truyền thống tốt đẹp của dân tộc. | **B.** | di sản văn hóa và dân tộc. |
| **C.** | bản sắc văn hóa. | **D.** | thành tựu văn hóa. |
| **Câu 30 :**  | Để trở thành một người năng động, sáng tạo, đòi hỏi chúng ta phải rèn luyện theo yêu cầu nào sau đây? |
| **A.** | Luôn phải thực hiện theo đúng các chỉ dẫn đã có trong sách vở. |
| **B.** | Chủ động lập và thực hiện các kế hoạch trong học tập, lao động. |
| **C.** | Xử lí một cách cứng nhắc các tình huống gặp phải trong cuộc sống. |
| **D.** | Làm theo ý mình, tuyệt đối không tham khảo người đi trước. |
| **Câu 31 :**  | Say mê nghiên cứu, tìm tòi để tạo ra các giá trị mới về vật chất, tinh thần hoặc tìm ra cái mới mà không bị gò bó, phụ thuộc vào những cái đã có là biểu hiện của sự |
| **A.** | năng động. | **B.** | sáng tạo. | **C.** | học hỏi. | **D.** | cần cù. |
| **Câu 32 :**  | Năng động, sáng tạo có biểu hiện nào sau đây? |
| **A.** | Thụ động trong việc điều chỉnh, đổi mới phương pháp học tập. |
| **B.** | Vận dụng một cách linh hoạt những kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống. |
| **C.** | Trong công việc, luôn tìm cách đẩy trách nhiệm cho người khác. |
| **D.** | Chỉ làm việc khi được yêu cầu và có sự hướng dẫn của người khác. |

--- Hết ---